

Bản án số: 50 / 2020 / HS-ST  
Ngày: 17 / 11 / 2020.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN KHÁNH, TỈNH NINH BÌNH**

**Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

**- Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Vũ Nhật Trung.**

**- Các Hội thẩm nhân dân: Ông An Văn Dương và ông Nguyễn Thế Anh.**

**- Thư ký ghi biên bản phiên toà: Ông Vũ Kim Anh - Thư ký Toà án nhân dân huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình.**

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình tham gia phiên toà: Ông Phạm Xuân Đình - Kiểm sát viên.**

Ngày 17 tháng 11 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 43/2020/TLST-HS ngày 09 tháng 10 năm 2020, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 45/2020/QĐXXST- HS ngày 05 tháng 11 năm 2020 đối với các bị cáo:

**1. Họ và tên: Trần Văn C** - Sinh năm 1970; nơi sinh: Tại tỉnh Ninh Bình; nơi cư trú: Xóm 10A, xã Khánh N, huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 5/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên Chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn V và bà Vũ Thị H (đều đã chết); có vợ: Chị Nguyễn Thị M và có 03 con, con lớn sinh năm 1993, con nhỏ sinh năm 2007.

Tiền án; tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ 01 ngày, kể từ 00 giờ 25 phút ngày 22/7/2020 đến 13 giờ 00 phút ngày 23/7/2020, sau đó được áp dụng biện pháp ngăn chặn “ Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú”, có mặt.

**2. Họ và tên: Trần Văn T** - Sinh năm 1964; nơi sinh: Tại tỉnh Ninh Bình; nơi cư trú: Xóm 1, xã Khánh N, huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 7/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn O (đã chết) và bà Đinh Thị N; có vợ: Chị Vũ Thị H và có 03 con, con lớn sinh năm 1988, con nhỏ sinh năm 1998.

Tiền án; tiền sự: Không.

Về nhân thân: Bản án số 39/2014/HSST ngày 29/9/2014 của Tòa án nhân dân huyện Yên Khánh tuyên phạt 6.000.000 đồng về tội “Đánh bạc”. Chấp hành xong hình phạt ngày 10/12/2015.

Bản án số 14/2016/HSST ngày 01/6/2016 của Tòa án nhân dân huyện Yên Khánh tuyên phạt 06 tháng cải tạo không giam giữ, phạt bổ sung 3.000.000 đồng

về tội “Đánh bạc”. Chấp hành xong hình phạt cải tạo không giam giữ ngày 12/01/2017 và đã chấp hành xong hình phạt bổ sung. Về án tích đã được xóa.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”, có mặt.

**3. Họ và tên: Phạm Văn N** - Sinh năm 1976; nơi sinh: Tại tỉnh Ninh Bình; nơi cư trú: Xóm 10A, xã Khánh N, huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên Chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn H và bà Phạm Thị T; có vợ: Chị Trần Thị H và có 4 con, con lớn sinh năm 2005, con nhỏ sinh năm 2012.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 25/02/2016, Công an huyện Yên Khánh xử phạt vi phạm hành chính 1.000.000 đồng về hành vi Đánh bạc. Chấp hành xong ngày 26/02/2016. Về Quyết định xử phạt hành chính đã được xóa.

Bị cáo bị tạm giữ 01 ngày, kể từ 00 giờ 25 phút ngày 22/7/2020 đến 13 giờ 00 phút ngày 23/7/2020, sau đó được áp dụng biện pháp ngăn chặn “ Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú”, có mặt.

**4. Họ và tên: Nguyễn Văn L** - Sinh năm 1984; nơi sinh: Tại tỉnh Ninh Bình; nơi cư trú: Xóm 10A, xã Khánh N, huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hoá: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên Chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn C (đã chết) và bà Phạm Thị L; có vợ: Chị Nguyễn Thị M và có 03 con, con lớn sinh năm 2010, con nhỏ sinh năm 2020.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ 01 ngày, kể từ 00 giờ 25 phút ngày 22/7/2020 đến 13 giờ 00 phút ngày 23/7/2020, sau đó được áp dụng biện pháp ngăn chặn “ Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú”, có mặt.

**- Người làm chứng:** Anh Phạm Văn C, vắng mặt.

## **NỘI DUNG VỤ ÁN**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ ngày 21/7/2020, Phạm Văn N, Nguyễn Văn L đến nhà Trần Văn C ở xóm 10A, xã Khánh N, huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình chơi. Quá trình ngồi uống nước, nói chuyện, C rủ N và L đánh bạc thì N, L đồng ý. Sau đó, N đi mua 01 bộ tú lơ khơ rồi N, L, C ngồi quay tròn ở gian phòng khách nhà C bắt đầu đánh bạc bằng hình thức chơi “Lôc” được thua bằng tiền (cụ thể ai đánh hết các lá bài của mình trước thì thắng, những người thua phải trả cho người thắng số tiền tương ứng số lá bài, mỗi lá phải trả 5.000 đồng). Khoảng 20 phút sau, Trần Văn T đến nhà C vào tham gia đánh bạc. Trần Văn C, Phạm Văn N, Nguyễn Văn L và Trần Văn T đánh bạc liên tục đến khoảng 00 giờ 15 phút ngày 22/7/2020 thì bị Công an huyện Yên Khánh phát hiện, bắt quả tang. Lực lượng công an thu giữ trên chiếu bạc số tiền 6.500.000 đồng, 01 bộ tú lơ khơ 52 quân, thu giữ trên người N 3.100.000 đồng, trên người L 7.100.000 đồng, trên người T 120.000 đồng.

Kết quả điều tra xác định, tổng số tiền các đối tượng dùng vào việc đánh bạc là 8.620.000 đồng, gồm: tiền thu trên chiếu là 6.500.000 đồng, tiền thu trên người các đối tượng có sử dụng vào việc đánh bạc là 2.120.000 đồng (gồm của T 120.000 đồng, của N 100.000 đồng và của L 1.900.000 đồng).

Quá trình điều tra, Trần Văn C, Phạm Văn N, Nguyễn Văn L, Trần Văn T đã thành khẩn khai báo hành vi phạm tội nêu trên.

Về vật chứng và tài sản: Cơ quan điều tra đã thu giữ 16.820.000 đồng tiền ngân hàng Nhà nước Việt Nam (gồm 8.620.000 đồng dùng vào việc đánh bạc; 3.000.000 đồng của N và 5.200.000 đồng của L không dùng vào việc đánh bạc); 01 bộ tú lơ khơ 52 quân. Vật chứng nêu trên đã được chuyển đến Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Khánh để chờ xử lý.

Tại bản cáo trạng số: 46/CT-VKSK, ngày 09 tháng 10 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình đã truy tố các bị cáo Trần Văn C, Trần Văn T, Phạm Văn N, Nguyễn Văn L để xét xử về tội “Đánh bạc” quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo đều khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của các bị cáo, đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Khánh đã truy tố và thừa nhận bản cáo trạng truy tố về tội đánh bạc là đúng người đúng tội.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên tham gia phiên tòa trình bày lời luận tội, sau khi phân tích đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của các bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đã giữ nguyên quan điểm như đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố các bị cáo Trần Văn C, Trần Văn T, Phạm Văn N, Nguyễn Văn L phạm tội “Đánh bạc”.

- Căn cứ khoản 1 và khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 36 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Trần Văn T.

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 35 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Trần Văn C, Phạm Văn N, Nguyễn Văn L.

**Xử phạt:** Bị cáo Trần Văn T với mức án từ 09 tháng đến 12 tháng cải tạo không giam giữ. Thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ được tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã Khánh N, huyện Yên Khánh nhận được Quyết định thi hành án và bản sao bản án. Khấu trừ một phần thu nhập là 5% của bị cáo trong thời gian chấp hành hình phạt. Phạt bổ sung từ 10.000.000 đồng đến 12.000.000 đồng để sung ngân sách Nhà nước.

- + Phạt tiền bị cáo Trần Văn C từ 25.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng để sung ngân sách Nhà nước.

- + Phạt tiền các bị cáo Phạm Văn N, Nguyễn Văn L mỗi bị cáo từ 20.000.000 đồng đến 25.000.000 đồng để sung ngân sách Nhà nước.

- Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 47 Bộ luật hình sự:

+ Tịch thu sung ngân sách Nhà nước số tiền 8.620.000 đồng mà các bị cáo đã sử dụng để đánh bạc đã được thu giữ. Tịch thu tiêu hủy 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân đã thu giữ là vật chứng của vụ án.

+ Trả lại cho bị cáo Phạm Văn N số tiền 3.000.000 đồng; Nguyễn Văn L số tiền 5.200.000 đồng, do không liên quan đến vụ án, nhưng tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án.

Các bị cáo không có ý kiến bào chữa, tranh luận gì, đều nhận thấy hành vi phạm tội là đúng nên xin Hội đồng xét xử cho các bị cáo được hưởng mức án thấp nhất để tạo điều kiện sửa chữa lỗi lầm đối với bản thân các bị cáo.

## **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự tiến hành tố tụng vụ án theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa không ai có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện do vậy là hợp pháp, đúng quy định.

[2] Lời khai tại phiên tòa của các bị cáo Trần Văn C, Trần Văn T, Phạm Văn N, Nguyễn Văn L đúng như nội dung của bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình đã truy tố. Xét lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra và biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của người làm chứng, phù hợp với vật chứng đã thu giữ và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 21 giờ ngày 21/7/2020, tại nhà C khi đó có N và L đến chơi và ngồi uống nước, sau đó C rủ đánh bạc thì N và L đồng ý. N đi mua bài tú lơ khơ về rồi N, C và L ngồi tại gian phòng khách nhà C cùng nhau đánh “Lốc” được thua bằng tiền. Người thắng ván bài là người đánh hết lá bài trước mọi người, những người còn lại là người thua và ai còn lá bài nào chưa đánh thì mỗi lá bài phải trả 5.000 đồng cho người thắng. Chơi được khoảng 20 phút thì có T đến thấy có đánh bài thì cùng vào tham gia, các bị cáo đánh bạc đến khoảng 00 giờ 15 phút, ngày 22/7/2020 thì bị Công an huyện Yên Khánh phát hiện bắt quả tang, thu giữ trên chiếu bạc số tiền 6.500.000 đồng, 01 bộ tú lơ khơ 52 quân, thu giữ trên người N 3.100.000 đồng, trên người L 7.100.000 đồng, trên người T 120.000 đồng.

Kết quả điều tra xác định, tổng số tiền các bị cáo đã dùng và sẽ dùng vào việc đánh bạc là 8.620.000 đồng, trong đó: Tiền thu trên chiếu là 6.500.000 đồng và tiền thu trên người của T 120.000 đồng, của N 100.000 đồng và của L 1.900.000 đồng.

[3] Hành vi của các bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự công cộng được pháp luật bảo vệ. Các bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết rõ việc đánh bạc, được thua bằng tiền là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện.

[4] Đối chiếu với quy định của pháp luật hình sự thấy hành vi, tội danh và điều khoản áp dụng tại bản cáo trạng, lời luận tội, các chứng cứ buộc tội các bị cáo như Kiểm sát viên trình bày tại phiên tòa là có căn cứ. Căn cứ vào hành vi và số tiền mà các bị cáo thực hiện để đánh bạc vào ngày 21/7/2020 thì hành vi của các bị cáo đã phạm tội đánh bạc, được quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Nội dung Điều 321 tội đánh bạc của Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xoá án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

2....

3. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng”.

[5] Đánh giá tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm hại đến khách thể được Luật hình sự bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội ở địa phương. Do đó cần có hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội cho mỗi bị cáo để giáo dục, cải tạo các bị cáo và có tác dụng đấu tranh phòng ngừa chung. Trong vụ án này đối với C là chủ nhà và người khởi xướng việc đánh bạc nên về trách nhiệm hình sự phải cao hơn so với các bị cáo khác trong vụ án; còn đối với N là người đi mua bài và sử dụng số tiền có 500.000 đồng, bị cáo L sử dụng 1.500.000 đồng và T sử dụng 1.200.000 đồng vào đánh bạc, do vậy về trách nhiệm hình sự của N, L, T là ngang nhau là phù hợp với hành vi của mỗi bị cáo.

[6] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Các bị cáo C, N, L đều có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là “Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải” và “Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng” theo quy định tại các điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo T có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là “Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải” theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[7] Về nhân thân: Bị cáo C, L đều có nhân thân tốt và có nơi cư trú rõ ràng. Bị cáo T có 2 án tích và bị cáo N có 01 quyết định hành chính đã được xoá.

[8] Căn cứ quy định của Bộ luật hình sự cân nhắc tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo, Hội đồng xét xử thấy đối với bị cáo C, N, L xét thấy các bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng và phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên chỉ cần áp dụng hình phạt chính bằng phạt tiền là phù hợp với tính chất hành vi của mỗi bị cáo. Đối với bị cáo T đã có án tích về tội đánh bạc nên cần áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ và khấu trừ một phần thu nhập, mới đủ để giáo dục và cải tạo bị cáo.

Ngoài hình phạt chính cần áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo T là phù hợp với quy định tại khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo C, N, L vì các bị cáo đã được áp dụng hình phạt chính bằng tiền.

[9] Về các biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 47 Bộ luật hình sự: Về số tiền 8.620.000 đồng đã thu giữ của các bị cáo là khoản tiền sử dụng vào việc đánh bạc, do vậy cần tịch thu sung ngân sách Nhà nước. Đối với bộ bài tú lơ khơ 52 quân đã thu giữ là vật chứng nên cần tịch thu tiêu hủy.

Về số tiền đã thu giữ của các bị cáo do không liên quan đến vụ án, nay cần trả lại cho bị cáo là phù hợp gồm: Phạm Văn N số tiền 3.000.000 đồng; Nguyễn Văn L số tiền 5.200.000 đồng, nhưng tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án.

[10] Về án phí: Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/6/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[11] Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

**Vì các lẽ trên,**

### **QUYẾT ĐỊNH**

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 35 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Trần Văn C, Phạm Văn N, Nguyễn Văn L.

- Căn cứ khoản 1 và khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 36 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Trần Văn T.

**1. Tuyên bố các bị cáo:** Trần Văn C, Trần Văn T, Phạm Văn N, Nguyễn Văn L phạm tội “Đánh bạc”.

#### **Xử phạt:**

+ Bị cáo Trần Văn T 9 (chín) tháng cải tạo không giam giữ. Thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ được tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã Khánh N, huyện Yên Khánh nhận được Quyết định thi hành án và bản sao bản án. Khấu trừ một phần thu nhập là 5% của bị cáo trong thời gian chấp hành hình phạt. Phạt bổ sung 10.000.000 đồng (mười triệu đồng) để sung ngân sách Nhà nước.

Giao bị cáo Trần Văn T cho Ủy ban nhân dân Khánh N, huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình là nơi bị cáo thường trú để giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp cùng với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

+ Phạt tiền bị cáo Trần Văn C 27.000.000 đồng (hai mươi bảy triệu đồng) để sung ngân sách Nhà nước.

+ Phạt tiền các bị cáo Phạm Văn N và Nguyễn Văn L mỗi bị cáo 23.000.000 đồng (hai mươi ba triệu đồng) để sung ngân sách Nhà nước.

**2. Về các biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng:** Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 47 Bộ luật hình sự.

+ Tịch thu sung ngân sách Nhà nước số tiền 8.620.000 đồng (tám triệu sáu trăm hai mươi nghìn đồng) mà các bị cáo sử dụng để đánh bạc đã thu giữ.

+ Tịch thu tiêu hủy 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân đã thu giữ là vật chứng do không có giá trị sử dụng.

+ Trả lại cho bị cáo Phạm Văn N số tiền 3.000.000 đồng (ba triệu đồng); Nguyễn Văn L số tiền 5.200.000 đồng (năm triệu hai trăm nghìn đồng) đã thu giữ, do không liên quan đến vụ án, nhưng tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án.

Số tiền và vật chứng trên Công an huyện Yên Khánh đã chuyển cho Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Khánh theo giấy “ Ủy nhiệm chi” ngày 13/10/ 2020 tại Kho bạc Nhà nước huyện Yên Khánh và vật chứng có đặc điểm như mô tả tại biên bản giao nhận vật chứng ngày 16/10/2020 giữa Công an huyện Yên Khánh và Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình.

**3. Về án phí:** Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc các bị cáo Trần Văn C, Trần Văn T, Phạm Văn N, Nguyễn Văn L, mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm để sung ngân sách Nhà nước.

Án xử công khai sơ thẩm các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án Dân sự thì người được thi hành án Dân sự, người phải thi hành án Dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án Dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án Dân sự./

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND huyện Yên Khánh;
- Cơ quan CSĐT.CA huyện Yên Khánh;
- Cơ quan THAHS huyện Yên Khánh;
- Chi cục THADS huyện Yên Khánh;
- Các bị cáo.
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Vũ Nhật Trung.**